

Số: 58/2025/QĐST-HNGĐ *Nghệ An, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lang Thị Quỳnh H, sinh ngày 19/10/1994; Nơi ĐKKHKT: Xóm B thị trấn, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Toà nhà N D, ngõ A, đường T, quận C, thành phố Hà Nội. Số CCCD: 040194031643 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/4/2023.

- *Bị đơn*: Anh Võ Trọng N, Sinh ngày 03/01/1990; Địa chỉ: Xóm B thị trấn, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040090008832 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lang Thị Quỳnh H và anh Võ Trọng N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lang Thị Quỳnh H và anh Võ Trọng N

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Lang Thị Quỳnh H và anh Võ Trọng N có 03 con chung là Võ Trọng Ngọc B, sinh ngày 23/11/2011; Võ Thị Ngọc N1, sinh ngày 23/12/2013 và Võ Trọng Ngọc T, sinh ngày 03/5/2017 .

Giao con chung là cháu Võ Trọng Ngọc B, Võ Thị Ngọc N1, Võ Trọng Ngọc T cho anh Võ Trọng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Lang Thị Quỳnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Võ Trọng N mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng (Mỗi con chung 500.000 đồng) kể từ tháng 9 năm 2025.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lang Thị Quỳnh H và anh Võ Trọng N đều không yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Lang Thị Quỳnh H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003028 ngày 25/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Nghệ An;
- UBND xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thái Dương

